

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH- TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2019
(V/v: TrA chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khu Y - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về TrA chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Y** - sinh năm 1991; Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** A **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1989; Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(A H, chị Y đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Y là nguyên đơn trình bày: Chị và A Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn VĐ vào năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do A H mãi chơi, không quan tâm gì đến vợ con, chị có nói góp ý A H thì mẹ chồng chị lại bênh A H. Mẹ chồng chị thường xuyên can thiệp vào cuộc sống vợ chồng chị, A H lại nghe lời mẹ do đó mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng căng thẳng hơn. Mâu

thuần trầm trọng nhất vào khoảng năm 2017 vợ chồng chị xảy ra đánh cãi chửi nhau nên chị bỏ đi khỏi nhà A H được khoảng nửa năm, tuy nhiên sau đó A H có xuống nhà chị nói chuyện xin phép đón chị về nhà, vì thương con còn nhỏ nên cũng quay về chung sống với A H, tuy nhiên A H vẫn không thay đổi, sau đó lại phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và chị lại bỏ đi khỏi nhà A H nhưng sau đó chị lại quay về rồi tiếp tục lại phải ra khỏi nhà A H vào cuối năm 2018 do không thể tiếp tục chịu đựng được cuộc sống chung và không thể chấp nhận một người chồng như A H, chị không còn tình cảm gì với A H nên xin được ly hôn với A H.

Về con chung: chị và A H có 01 con chung: Nguyễn Mai A, sinh ngày 15/11/2014. Hiện nay cháu đang ở với A H. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu A H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay chị đi bán hàng thuê, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 05 triệu đồng/tháng, do hiện nay con chị còn bé, sau ly hôn chị xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: hai vợ chồng chị không có gì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án, A Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày: A và chị Nguyễn Thị Y có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn VD năm 2014. Sau khi kết hôn, A làm việc ở quê nhà còn chị Y đi làm thuê ngoài nội thành Hà Nội. Vợ chồng A không có mâu thuẫn gì. A có nói chuyện bảo chị Y về nhà hai vợ chồng đi làm cùng nhau ở quê cho tiện nhưng chị Y không nghe, cứ một mực đi làm xa nhà, thỉnh thoảng chị Y mới về. Cách đây khoảng 02 năm chị Y tự ý bỏ đi khỏi nhà A mà không nói năng gì với A hay bố mẹ A, từ đó chị Y cũng không về nhà A. Hai vợ chồng A sống ly thân gần 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Quan điểm của A, chị Y có chân tự bỏ đi thì tự có chân quay về, A không việc gì phải đón chị ấy. Nay chị Y có đơn xin ly hôn A, quan điểm A mặc dù không còn tình cảm gì với chị Y nữa nhưng A không đồng ý ly hôn, A kệ để xem chị Y làm thế nào ly hôn được với A.

Về con chung: A và chị Y có 01 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 15/11/2014. Hiện nay cháu đang ở với A từ bé. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm A xin được nuôi con chung, A không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con cho A. Hiện nay, A đang đi làm nghề tự do bán vịt tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 07 triệu đến 08 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: hai vợ chồng A không có gì, A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Y và A H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà và đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị Y được ly hôn với A H; giao con chung Nguyễn Mai A - sinh ngày 15/11/2014 cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với A H cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; chị Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án trA chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Chị Y và A H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và A Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn VĐ vào ngày 18/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là quan điểm cá nhân, cái tôi; giữa vợ chồng không thống nhất về quan điểm, dẫn đến lối sống trái ngược nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai, A H cũng thừa nhận không còn tình cảm gì với chị Y nữa nhưng vẫn cương quyết không đồng ý ly hôn với chị Y để xem chị Y làm như thế nào mà ly hôn được với A, như vậy là gây khó khăn, làm ảnh hưởng đến việc thiết lập cuộc sống mới của chị Y.

Tại biên bản xác minh ngày 30/5/2019: Chính quyền địa phương thị trấn VĐ cung cấp: chị Nguyễn Thị Y và A Nguyễn Văn H đều là người ở cùng thôn NX, thị

trần VD, huyện UH, thành phố Hà Nội và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VD vào ngày 18/02/2014. Sau khi kết hôn chị Y chuyển hộ khẩu và chuyển về chung sống với A H cùng bố mẹ A H tại nhà A H. Chị Y đi làm ngoài Hà Nội, A H làm thịt vịt tại quê nhà. Về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị Y A H địa phương không nắm được, chỉ biết chị Y và A H đang sống ly thân. Chị Y và A H có 01 con chung: Nguyễn Mai A, sinh ngày 15/11/2014. Hiện nay cháu Mai A đang ở với A H. Nay chị Y có đơn xin ly hôn A H, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật bảo đảm quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là cháu nhỏ Nguyễn Mai A.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y và A H là căng thẳng, đã sống ly thân nhiều năm nay, cả hai vợ chồng đều không còn tình cảm gì với nhau, hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn với A H là phù hợp với quy định của Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Y và A H có 01 con chung là Nguyễn Mai A - sinh ngày 15/11/2014. Hiện tại cháu Mai A đang ở với A H, A H và chị Y đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình; Xét thấy, cháu Mai A còn nhỏ, lại là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ, do đó Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Mai A cho chị Y là người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với A H; A H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: A H và chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015); các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn A Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và A Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Mai A - sinh ngày 15/11/2014; sau ly hôn giao con chung (Nguyễn Mai A) cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với A H cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn A H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009099 ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

Nguyễn Văn Thiện